

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HS-ST
Ngày: 08-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thương - Giảng viên Trường đại học Hạ Long.
2. Ông Thái Quang Định – Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn L**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 02/10/2002, tại U.B, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu Đ 1, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Vũ Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

****Bị hại:*** Ông Trần Văn H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

****Người làm chứng:***

1. Anh **Vũ Công T** (Tên gọi khác: Không); sinh: 2002; Địa chỉ: Tổ 3 – Khu 1 – T.V – U.B – Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 08/5/2020 Vũ Văn L (không có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát (BKS) 14Y1-150... đi từ phường Q, thành phố U theo hướng Quốc lộ 18A – Đèn Công để về nhà. Khi đi đến đoạn đường liên khu thuộc khu Đ 3, phường T, thành phố U thì trời mưa, gió bụi và có ánh đèn xe ngược chiều làm giảm tầm nhìn nhưng L không giảm tốc độ mà tăng ga để chạy mưa, nên xe của L đâm vào người ông Trần Văn H đang đứng mặc áo mưa cạnh xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, BKS 14K7- 47.. bên lề đường, làm ông H ngã xuống đường, người ông H va vào xe mô tô BKS 14K7-49.. làm xe bị đổ nghiêng về phía lề bên phải. Hậu quả: ông H bị thương, tổn hại 93% sức khỏe, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Tại đường liên khu thuộc khu Đ 3, phường T, thành phố U, lấy hướng từ Quốc lộ 18A đi Đèn Công, lấy chân cột điện số b64 làm mốc cố định; hiện trường nơi xảy ra tai nạn, mặt đường trải bê tông bằng phẳng, hướng thẳng, lòng đường rộng 5,4m. Tại hiện trường xe mô tô BKS 14K7 – 47.. đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng Đ.C. Tâm trục trước nằm trên mép đường bên phải, tâm trục sau cách mép đường bên phải 0,5m. Từ tâm trục lớp trước xe mô tô BKS 14K7 – 47.. theo hướng đi Đ.C chệch về bên trái đường 35,1m là tâm trục lớp trước xe mô tô BKS 14Y1 – 150.... Xe mô tô BKS 14Y1 – 150... nằm đổ phía bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng Quốc lộ 18A, tâm trục lớp trước và lớp sau đều cách mép đường trái 0,5m. Mặt đường để lại 01 vết trượt xước đứt đoạn theo hướng Ông B đi Đ.C, đầu vết trượt xước cách mốc cố định 6,2m kéo dài 32,8m đến trục giữa xe mô tô BKS 14Y1 – 150....

Kết quả khám nghiệm hai phương tiện thể hiện: Xe mô tô BKS 14Y1- 150... bị mài trượt, hư hỏng các chi tiết phía trước và bên phải xe. Xe mô tô BKS 14K7 – 47.. bị mài trượt tay phanh, tay lái, cánh yếm bên phải. Không có dấu vết va chạm giữa hai phương tiện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 463/20/TgT ngày 13/8/2020 của Trung tâm giám định pháp y, Sở y tế Quảng Ninh đối với ông Trần Văn H, kết luận Các tổn thương chính gồm:

- Chấn thương sọ não hàm mặt đã phẫu thuật tổn thương như sau: Tụ máu dưới màng cứng, hiện không còn tụ máu; chảy máu khoang dưới nhện hiện không còn chảy máu; Dập não hiện tại chụp CT-Scanner sọ não nhu mô não trán trái còn ổ giảm tỷ trọng nhiều kích thước (42x34)mm nghi tới ổ đọng dập nhu mô não; ổ khuyết xương trán trái kích thước (06x4) mm, đáy chún. Gãy xương trán trái dài 60mm; điện não đồ không có sóng điện não bệnh lý; gãy chân bướm trong và ngoài bên trái; gãy các thành hốc mắt trái; gãy xương mũi; gãy cung tiếp trái; gãy các thành xoang hàm trái; di chứng teo gai thị mắt trái, hiện tại thị lực mắt phải 08/10, mắt trái BBT 0,3m; sẹo mổ vùng trán đỉnh đến phía trước vành tai trái, kích

thước (18x0,2)cm; sẹo cung lông mày trái, kích thước (3x0,2)cm; gò má trái kích thước (3x0,2)cm.

- Chấn thương ngực bụng kín tổn thương như sau: Đập phổi hai bên, hiện tại nhu mô phổi hai bên không còn đọng dập; tổn thương màng phổi, tràn dịch khoang màng phổi hai bên, hiện tại khoang màng phổi hai bên không có dịch; gãy xương sườn 3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,bên trái; đọng dập mô nhu gan đã điều trị nội khoa bảo tồn.

- Sẹo vết thương lóc da đùi phải kích thước (16x0,6)cm, tổn thương tĩnh mạch đã được khâu tĩnh mạch.

- Sẹo vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải có 03 cạnh mỗi cạnh kích thước (9x0,2)cm.

- Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải, đã được phẫu thuật kết hợp xương chày bằng nẹp vít, hiện tại xương đang can, thẳng trục.

- Chấn thương cẳng chân trái, tổn thương như sau: Sẹo 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái, kích thước (20x0,2)cm; 1/3 dưới mặt ngoài cẳng chân trái, kích thước (15x0,2)cm; mắt cá trong chân trái, kích thước (4x0,2)cm; gãy 1/3 trên xương chày và 1/3 dưới xương mác đã được phẫu thuật, kết hợp xương bằng nẹp vít.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 93%.

Tại Cáo trạng số: 120/CT- VKSUB ngày 06/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo về tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vũ Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa bị hại không còn yêu cầu gì khác, nên

không đề cập.

- Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; với lời khai bị hại, phù hợp với lời khai xác nhận của người chứng kiến, với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí lập hồi 22 giờ 35 phút ngày 08/5/2020 (kèm theo sơ đồ hiện trường), với biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, với bản giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 08/5/2020, tại đường liên khu, thuộc khu Đ 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn L, là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự không có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ, đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-150... di chuyển hướng Quốc lộ 18A đi Đ.C, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã đâm vào ông Trần Văn H đang đứng bên lề đường. Hậu quả ông H bị tổn thương cơ thể 93%, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi, không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn

giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”...

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm tổn hại đến sức khỏe của người khác, gây hoang mang, lo lắng cho mọi người mỗi khi phải tham gia giao thông trên đường. Mặc dù bị cáo là người chưa có giấy phép lái xe, nhưng đã tự ý lấy xe mô tô của gia đình tham gia giao thông đường bộ, nên đã gây tai nạn, làm tổn hại đến sức khỏe của ông H. Điều này cho thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị hại cũng đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, nên HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

-Tình tiết tăng nặng: Không có.

-Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo tiếp tục học hành cũng đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 69/LCĐKNCT, ngày 11/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố U cần được hủy bỏ.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề

hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không hành nghề lái xe, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về Trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại (bị cáo đã bồi thường 120.000.000 đồng). Tại phiên tòa hôm nay bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên không xem xét, đề cập.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn L** phạm tội: “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Vũ Văn L 30 (ba mươi)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 08/12/2020). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 69/LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- UBND phường T, U. B;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

